TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **129**/2025/DS-ST
- Ngày 03 tháng 9 năm 2025
- V/v*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Bích Liên**
2. Ông **Trần Văn Lời**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:26/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2025/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên *đơn:* Chị **Bùi Thị Giang Nh,** sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Qu A, xã LB, tỉnh Đ Th

- *Bị đơn*: Chị **Đinh Thị Thanh C**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th L, xã L B, tỉnh Đ Th

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Giang Nh trình bày:*

Chị C có vay và chơi hụi của chị. Ngày 26/3/2025, hai bên kết nợ chị C còn nợ lại chị số tiền 347.800.000 đồng. Chị đã nhiều lần yêu cầu chị C trả tiền nhưng chị C không trả nên nay chị yêu cầu chị C trả cho chị số tiền còn nợ lại là 347.800.000 đồng, yêu cầu trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn chị Đinh Thị Thanh C trình bày*:

Chị thừa nhận có vay và nợ tiền hụi của chị Nh. Ngày 26/3/2025, hai bên kết nợ, chị còn nợ lại chị Nh số tiền 347.800.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Bùi Thị Giang Nh và chị Đinh Thị Thanh C là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đ Th.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Chị Đinh Thị Thanh C thừa nhận có vay và nợ tiền hụi của chị Bùi Thị Giang Nh số tiền 347.800.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Đinh Thị Thanh C còn nợ Bùi Thị Giang Nh số tiền 347.800.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Giang Nh là có căn cứ.

[2.2] *Về thời gian trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Chị Nh yêu cầu trả số tiền 347.800.000 đồng, thời gian trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị C xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Hai bên kết nợ ngày 26/3/2025, chị Nh nhiều lần yêu cầu chị C trả tiền nhưng chị C không trả, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nh nên cần buộc chị C trả cho chị Nh số tiền còn nợ là 347.800.000 đồng, thời gian trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của Bùi Thị Giang Nh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*:

- Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Giang Nh được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Đinh Thị Thanh C có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng chị C có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh

kinh tế khó khăn có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Long Bình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giảm ½ án phí cho chị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

- Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Giang Nh.

Buộc chị Đinh Thị Thanh C có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Giang Nh số tiền còn nợ là 347.800.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

Thời gian trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn lại chị Bùi Thị Giang Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.887.700 đồng (*Chín triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng*) theo biên lai số 0006904 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ Th.

- Chị Đinh Thị Thanh C chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.695.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 8 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đ Th;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đ Th;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Liễu